

Số: 13/2023/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 27 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2023/VDS-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, phân chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1982. Hộ khẩu thường trú: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. **Nơi ở hiện tại: Số nhà A, tập thể, Tổ 3, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.**

- Ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Quang N và bà Nguyễn Thị V kết hôn với nhau từ năm **2003** do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chỉ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Mai Sơn, **tỉnh Sơn La vào ngày 03/10/2003**. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian và cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có cùng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng lớn dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, từ năm 2022 đến nay, ông bà sống ly thân. Sau thời gian ly thân, ông bà xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, bà V và ông N vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét

thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà V và ông N.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Đắc K, sinh ngày 06/9/2004. Hiện nay cháu K đã trên 18 tuổi nên ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy, cháu K đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Bà V và ông N xác nhận đã tự thỏa thuận xong và không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không giải quyết. Nếu phát sinh tranh chấp, ông bà được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Bà V và ông N xác nhận không có vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

[5] Về lệ phí tòa án: Ông Nguyễn Quang N nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn **ngày 19 tháng 10 năm 2023** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quang N và bà Nguyễn Thị V.
 - Về con chung: Ông N và bà V có 01 con chung là cháu Nguyễn Đắc K, sinh ngày 06/9/2004. Hiện cháu K đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét.
 - Về tài sản chung vợ chồng: Bà V và ông N thống nhất xác nhận đã tự thỏa thuận xong về tài sản chung, do đó Tòa án không giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.
 - Về nợ chung vợ chồng: Không có.
 - Về các vấn đề khác: Không có.
2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn N Quạng nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số **0000216 ngày** 11 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn H, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh